

**KẾ HOẠCH
TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ XÃ SƠN NHAM NĂM 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Sơn Hà, Kế hoạch tình giản biên chế huyện Sơn Hà năm 2025. UBND xã Sơn Nham xây dựng kế hoạch tình giản biên chế năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, số lượng người làm việc đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nền công vụ “Trách nhiệm, năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả”.

- Thực hiện chính sách tình giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, số lượng người làm việc gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

2. Nguyên tắc:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tình giản biên chế.

- Được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tình giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tình giản biên chế trong cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo thẩm quyền.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;
- Công văn số 3119/UBND-NC ngày 05/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, Công văn số 3689/UBND-NC ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung tại Công văn số 3119/UBND-NC ngày 05/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công văn số 1410/SNV-TCBC ngày 8 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ;

III. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Về tổ chức, bộ máy:

1.1. Lãnh đạo Đảng uỷ: gồm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ xã.

1.2. Các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- a) *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:* Chủ tịch UBMTTQVN xã.
- b) *Hội Nông dân xã:* Chủ tịch Hội Nông dân xã;
- c) *Hội Cựu chiến binh xã:* Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã;
- d) *Hội Liên hiệp phụ nữ xã:* Chủ tịch Hội LHPN xã;
- e) *Đoàn TNCSHCM xã:* Bí thư Đoàn xã

1.3. Khối chính quyền: gồm Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND và Phó Chủ tịch UBND xã.

1.4. Các công chức chuyên môn xã: Công chức Văn phòng – Thống kê; Tài chính – Kế toán; Văn hoá – Xã hội; Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp – Hộ tịch (khuyết Chỉ Huy trưởng BCHQS xã).

2. Thực trạng về chức năng, nhiệm vụ

Các công chức chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã về quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

3. Thực trạng về biên chế và sử dụng biên chế

Tổng số biên chế hành chính được giao năm 2024 là 20 biên chế. Biên chế đã thực hiện đến 01/01/2025 là 17 biên chế. Trong đó cán bộ lãnh đạo Đảng uỷ, Thường trực HĐND và UBND xã, các đoàn thể chính trị xã hội: cán bộ: 10 biên chế; công chức chuyên môn là 07 biên chế, cụ thể:

- Thường trực Đảng uỷ: 02 biên chế
- Thường trực HĐND xã: 01 biên chế
- Lãnh đạo UBND xã: 02 biên chế
- Văn phòng – Thống kê: 02 biên chế;

- Tài chính – Kế toán: 01 biên chế;
- Văn hoá – Xã hội: 02 biên chế;
- Địa chính – XD – NN &MT: 01 biên chế;
- Tư pháp – Hộ tịch: 01 biên chế;

b) *Biên chế người hoạt động không chuyên trách xã*: Được giao 12 biên chế, đến nay đã thực hiện 12/12 chức danh.

4. Đánh giá chung

a) Đánh giá chung tình hình sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã

Ủy ban nhân dân xã sử dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã đảm bảo đúng quy định; chất lượng của đội ngũ công chức từng bước được nâng lên cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan và nhiệm vụ chính trị của xã.

- Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, góp phần động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Việc sắp xếp, bố trí, điều động công chức được thực hiện đảm bảo theo sự phân công, điều động của UBND huyện.

b) Tồn tại, hạn chế

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức không đồng đều, một số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm và vẫn còn một số công chức có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm đang phải tiếp tục đào tạo, đào tạo lại theo đúng vị trí việc làm quy định.

IV. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Công văn số 3119/UBND-NC ngày 05/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Công văn số 3689/UBND-NC ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung tại Công văn số 3119/UBND-NC ngày 05/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 1410/SNV-TCBC ngày 8 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, UBND xã đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện. Việc tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các quy định về chính sách tinh giản biên chế được thực hiện nghiêm túc, qua đó tạo được sự thống nhất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về thực hiện tinh giản biên chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Phương án tinh giản biên chế

a) Đối tượng tinh giản biên chế

Cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đối tượng cán bộ, công chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Đối tượng cán bộ, công chức trong năm trước liền kề được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Đối tượng cán bộ, công chức trong năm xét tinh giản biên chế được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống, tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Đối tượng cán bộ, công chức trong năm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Đối tượng người hoạt động không chuyên trách xã đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

- Đôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức có 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật bảo hiểm xã hội, có xác nhận của

cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Cán bộ, công chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dồi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng – Thống kê

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã trình UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế báo cáo kết quả tình hình thực hiện tinh giản biên chế gửi Phòng Nội vụ hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Tài chính – Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội huyện hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND huyện, xã.

- Tham mưu UBND xã báo cáo tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế gửi Phòng Nội vụ định kỳ trước ngày 01/02 hàng năm.

2. Tài chính – Kế toán

- Phối hợp với Văn phòng – Thống kê xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của địa phương.

- Tham mưu UBND xã tổng hợp, phân bổ và quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế; hướng dẫn, tổ chức việc thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện giải quyết tinh giản biên chế và chi trả chính sách cho từng đối tượng tinh giản biên chế; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế quy định (nếu có).

- Người đứng đầu cơ quan phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tình giản biên chế trong cơ quan được giao quản lý theo thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch tình giản biên chế năm 2025 của UBND xã Sơn Nham./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (*báo cáo*);
- Phòng Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Người hoạt động KCT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khánh Vũ

